

Số: 237/QLDA

Điện Biên, ngày 02 tháng 06 năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**Dự án: Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cấp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến  
Tuần Giáo - Mường Lay tại tỉnh Điện Biên năm 2025**

Kính gửi: - Giám đốc Công ty Điện lực Điện Biên.

- Tổ thẩm định công tác LCNT các dự án ĐTXD.

Ban QLDA Điện lực Điện Biên kính trình Giám đốc Công ty Điện lực Điện Biên xem xét, phê duyệt KHLCNT dự án “Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cấp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến Tuần Giáo - Mường Lay tại tỉnh Điện Biên năm 2025” trên cơ sở những nội dung dưới đây:

### **I. Mô tả tóm tắt dự án**

- Tên dự án: Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cấp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến Tuần Giáo - Mường Lay tại tỉnh Điện Biên năm 2025

- Tổng mức đầu tư: 8.630.000.000 đồng.

- Đại diện Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Điện Biên (theo Quyết định số 56/QĐ-HĐTV ngày 04/5/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc sửa đổi “Quy định các nội dung phân cấp quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư cho các Đơn vị trực thuộc và các Công ty TNHH MTV thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc”); Quyết định số 1036/QĐ-EVNNPC ngày 24/5/2025;

- Nguồn vốn: Vốn khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

- Quy mô đầu tư xây dựng:

Thay thế dây chống sét TK-50 bằng dây OPGW 57/48 từ TBA Tuần Giáo đến cột 209 ĐZ 110kV Trung Thu T500 Lai Châu và kết nối về đội QLVH ĐL Mường Chà (TX Mường Lay) bằng dây ADSS/48 với tổng chiều dài 75,534km và các phụ kiện kèm theo.

- Thời gian thực hiện: Từ Quý I/2025-Quý IV/2025

- Địa điểm thực hiện: Dự án xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

### **II. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-HĐTV ngày 04/5/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc sửa đổi “Quy định các nội dung phân cấp quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư cho các đơn vị trực thuộc và các Công ty TNHH MTV thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-EVNNPC ngày 15/01/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc danh mục và tạm giao KHV ĐTXD VT&CNTT năm 2025 cho Công ty Điện lực Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1036/QĐ-EVNNPC ngày 24/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ủy quyền phê duyệt các bước thực hiện dự án ĐTXD công trình: “Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cấp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến Tuần Giáo-Điện Biên tại tỉnh Điện Biên năm 2025” và “Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cấp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến Tuần Giáo-Mường Lay tại tỉnh Điện Biên năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-PCĐB ngày 21/01/2025 của Công ty Điện lực Điện Biên về việc phê duyệt tiến độ tổng thể 04 dự án ĐTXD VT&CNTT năm 2025 của Công ty Điện lực Điện Biên theo Quyết định giao A số 93/QĐ-EVNNPC ngày 15/01/2025;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-PCĐB ngày 02/6/2025 của Công ty Điện lực Điện Biên về việc phê duyệt dự án: Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cấp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến Tuần Giáo - Mường Lay tại tỉnh Điện Biên năm 2025;

### III. Phần công việc đã thực hiện:

**Bảng số 1**

TT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị	Văn bản phê duyệt
	Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ BCKTKT	Công ty cổ phần TSQ Việt Nam	277.552.826	Quyết định số 847/QĐ-PCĐB ngày 02/6/2025
<b>Tổng giá trị</b> [kết chuyển sang nội dung tương ứng của Bảng số 5]			<b>277.552.826</b>	

**IV. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:**

**Bảng số 2**

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Giá trị</b>
1	- Chi phí đền bù GPMB	Công ty Điện lực Điện Biên	250.000.000
2	- Chi phí quản lý dự án	Công ty Điện lực Điện Biên	149.904.362
3	- Chi phí thẩm tra quyết toán	Công ty Điện lực Điện Biên	18.711.458
4	- Chi phí lãi vay trong thời gian thực hiện dự án	Công ty Điện lực Điện Biên	0
5	- Dự phòng	Công ty Điện lực Điện Biên	38.763.273
<b>Tổng giá trị</b> <i>[kết chuyển sang nội dung tương ứng của Bảng số 5]</i>			<b>457.379.093</b>

**V. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

Các gói thầu áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu theo Luật Đấu thầu được lập KHLCNT với nội dung như sau: **Bảng số 3** đính kèm theo.

**2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Cơ sở phân chia các gói thầu

- Cơ sở phân chia gói thầu

+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của công trình (Đảm bảo nguyên tắc không chia công việc của công trình thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ).

+ Đảm bảo quy mô các gói thầu thuộc công trình tuân thủ theo hạn mức Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện của công trình.

+ Phù hợp với mục đích, triển khai các công việc của công trình.

- Tên gói thầu được đặt trên cơ sở phù hợp nội dung phần công việc chính của gói thầu, cụ thể:

+ Số lượng gói thầu: 04 gói thầu.

+ Tên gói thầu số 1: Thi công xây lắp và cung cấp vật tư

+ Tên gói thầu số 2: Bảo hiểm công trình

+ Tên gói thầu số 3: Tư vấn giám sát thi công xây lắp và lắp đặt

+ Tên gói thầu số 4: Kiểm toán hoàn thành

b) Giá gói thầu:

- Giá gói thầu là toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu được xác định trên cơ sở dự toán được duyệt tại Quyết định số 846/QĐ-PCĐB ngày 02/6/2025. Cụ thể:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu trước thuế	Thuế VAT	Dự phòng gói thầu	Giá gói thầu sau thuế
1	Thi công xây lắp và cung cấp vật tư	6.749.530.025	674.953.003	323.977.441	7.748.460.469
2	Bảo hiểm công trình	16.873.825	1.687.383	809.944	19.371.152
3	Tư vấn giám sát thi công xây lắp và lắp đặt	48.461.626	4.846.163	2.326.158	55.633.947
4	Kiểm toán hoàn thành	62.371.527	6.237.153	2.993.833	71.602.513
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>7.895.068.081</b>

- Giá gói thầu nêu trên đã bao gồm đầy đủ thuế, phí, chi phí dự phòng (chi phí dự phòng tạm tính bằng 4,8% chi phí gói thầu trước thuế)

c) Nguồn vốn:

Theo bố trí vốn của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu:

Theo quy mô, tính chất, lĩnh vực của gói thầu.

đ) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu:

Theo tiến độ dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-PCĐB ngày 21/01/2025.

e) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:

Theo tiến độ dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-PCĐB ngày 21/01/2025.

g) Loại hợp đồng:

Theo quy mô, tính chất, lĩnh vực của gói thầu.

h) Thời gian thực hiện gói thầu:

Theo quy mô, tính chất, lĩnh vực của gói thầu và tiến độ công trình đã được phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-PCĐB ngày 21/01/2025.

i) Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

k) Giám sát hoạt động đấu thầu: Không đề xuất.

**VI. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**Bảng số 4**

TT	Nội dung	Giá trị
1	Không	0
<b>Tổng giá trị</b> [kết chuyển sang nội dung tương ứng của Bảng số 5]		<b>0</b>

**VII. Tổng giá trị các phần công việc**

**Bảng số 5**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá trị</b>
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	277.552.826
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	457.379.093
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	7.895.068.081
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
<b>Tổng giá trị các phần công việc</b>		<b>8.630.000.000</b>
<b>Tổng mức đầu tư của dự án</b>		<b>8.630.000.000</b>

**VIII. Kiến nghị**

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, Ban QLDA Điện lực Điện Biên kính đề nghị Giám đốc Công ty Điện lực Điện Biên xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cấp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến Tuần Giáo - Mường Lay tại tỉnh Điện Biên năm 2025.

Kính trình Giám đốc Công ty Điện lực Điện Biên xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: QLDA.

**TRƯỞNG BAN****Nguyễn Anh Tuấn**

**BẢNG SỐ 3**  
**TỔNG HỢP PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**Dự án: Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cáp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến Tuần Giáo - Mường Lay tại tỉnh Điện Biên năm 2025**  
**(Kèm theo Tờ trình ngày /6/2025 của Ban QLDA Điện lực Điện Biên)**

3.1. Bảng kế hoạch lựa chọn nhà thầu

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Lĩnh vực	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu											
1	Công ty Điện lực Điện Biên - CN tổng công ty Điện lực miền Bắc	Thi công xây lắp và cung cấp vật tư	Cung cấp vật tư và thi công xây lắp dự án	Xây lắp	7.748.460.469	Khấu hao cơ bản của EVNNPC	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	60 ngày	Quý II/2025	Trọn gói	150 ngày	Không	Không đề xuất
2		Bảo hiểm công trình	Bảo hiểm cho dự án trong quá trình thực hiện	Phi tư vấn	19.371.152	Khấu hao cơ bản của EVNNPC	Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	60 ngày	Quý II/2025	Trọn gói	150 ngày	Không	Không đề xuất
3		Tư vấn giám sát thi công xây lắp và lắp đặt	Tư vấn giám sát thực hiện dự án	Tư vấn	55.633.947	Khấu hao cơ bản của EVNNPC	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	60 ngày	Quý II/2025	Trọn gói	150 ngày	Không	Không đề xuất
4		Kiểm toán hoàn thành	Kiểm toán hoàn thành dự án	Tư vấn	71.602.513	Khấu hao cơ bản của EVNNPC	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	60 ngày	Quý III/2025	Trọn gói	30 ngày	Không	Không đề xuất
<b>Tổng giá gói thầu</b> <i>[kết chuyển sang Bảng số 5]</i>				<b>7.895.068.081 VND</b> <i>(Bằng chữ: Bảy tỷ, tám trăm chín mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm tám mươi mốt đồng)</i>										

Ghi chú: Giá gói thầu đã bao gồm đầy đủ thuế, phí và chi phí dự phòng.

## DANH MỤC TÀI LIỆU

*Kèm theo Tờ trình phê duyệt KHLCNT ngày /6/2025*

*Dự án: Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cáp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến Tuần  
Giáo - Mường Lay tại tỉnh Điện Biên năm 2025*

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Quyết định số 93/QĐ-EVNNPC ngày 15/01/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc danh mục và tạm giao KHV ĐTXD VT&CNTT năm 2025 cho Công ty Điện lực Điện Biên	Bản chụp
2	Quyết định số 131/QĐ-PCĐB ngày 21/01/2025 của Công ty Điện lực Điện Biên về việc phê duyệt tiến độ tổng thể 04 dự án ĐTXD VT&CNTT năm 2025 của Công ty Điện lực Điện Biên theo Quyết định giao A số 93/QĐ-EVNNPC ngày 15/01/2025	Bản chụp
3	Quyết định số 846/QĐ-PCĐB ngày 02/6/2025 của Công ty Điện lực Điện Biên về việc phê duyệt dự án	Bản chụp

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ GIÁ TRỊ TỪNG GÓI THẦU TRONG KHLCNT**

**Bổ sung, nâng cấp hạ tầng cáp quang liên tỉnh, nội tỉnh tuyến Tuần Giáo - Mường Lay tại tỉnh Điện Biên năm 2025**

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu gói thầu</b>	<b>Gói thầu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Khối lượng theo BCKTKT</b>	<b>Đơn giá theo BCKTKT</b>	<b>Phân bổ chi phí dự phòng gói thầu (4,8%)</b>	<b>Tổng giá trị</b>
<b>1</b>	<b>1</b>	<b>Thi công xây lắp và cung cấp vật tư</b>	<b>GT</b>	<b>1</b>	<b>7.424.483.028</b>	<b>323.977.441</b>	<b>7.748.460.469</b>
<b>2</b>	<b>2</b>	<b>Bảo hiểm công trình</b>	<b>GT</b>	<b>1</b>	<b>18.561.208</b>	<b>809.944</b>	<b>19.371.152</b>
<b>3</b>	<b>3</b>	<b>Tư vấn giám sát thi công xây lắp và lắp đặt</b>	<b>GT</b>	<b>1</b>	<b>53.307.789</b>	<b>2.326.158</b>	<b>55.633.947</b>
<b>4</b>	<b>4</b>	<b>Kiểm toán hoàn thành</b>	<b>GT</b>	<b>1</b>	<b>68.608.680</b>	<b>2.993.833</b>	<b>71.602.513</b>
<b>5</b>		<b>Gói thầu tư vấn khảo sát lập BCKTKT( đã thực hiện)</b>	<b>CT</b>	<b>1</b>	<b>277.552.826</b>		<b>277.552.826</b>
<b>6</b>		<b>Các chi phí khác (không thuộc KHLCNT)</b>					<b>457.379.093</b>
6.1		- Chi phí đền bù GPMB	CT	1	250.000.000		250.000.000
6.2		- Chi phí quản lý dự án	CT	1	149.904.362		149.904.362
6.3		- Chi phí thẩm tra quyết toán	CT	1	18.711.458		18.711.458
6.4		- Chi phí lãi vay trong thời gian thực hiện dự án	CT	1	0		0
6.5		- Dự phòng	CT	1	38.763.273		38.763.273
<b>7</b>		<b>Tổng cộng giá trị</b>					<b>8.630.000.000</b>